

# **Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG**

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



# Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Điều hành	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	7
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	8 - 24



# Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0314524981 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 7 năm 2017, và các GCNĐKDN điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là hỗ trợ dịch vụ tài chính, hoạt động tư vấn quản lý.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Phòng số 3, Tầng 12, Tòa nhà Vinamilk Tower, Số 10 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thiên Trúc	Chủ tịch
Ông Huỳnh Thanh Lâm	Thành viên
Ông Lars Kjaer	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Ngọc Sang	Trưởng Ban	bổ nhiệm ngày 26 tháng 11 năm 2018
Bà Hà Thị Bích Vân	Thành viên	bổ nhiệm ngày 21 tháng 11 năm 2018
Bà Đỗ Thị Kim Chung	Thành viên	bổ nhiệm ngày 21 tháng 11 năm 2018

### BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Ban Điều hành trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thiên Trúc	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2018
Ông Trần Việt Hùng	Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2018
Ông Nguyễn Thảo	Giám đốc Cung ứng	bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2018
Ông Hoàng Văn Minh	Giám đốc Tài chính	bổ nhiệm ngày 8 tháng 10 năm 2018
	Giám đốc Nhân sự	bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2018

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thiên Trúc	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2018
Ông Trần Việt Hùng	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2018

Ông Trần Việt Hùng được Tổng Giám đốc ủy quyền ký báo cáo tài chính riêng kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo Giấy Ủy quyền số 001-UQ/AIG-2019 ngày 19 tháng 3 năm 2019.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Công ty.

# Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Điều hành cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 1 và Thuyết minh số 7 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.



Thay mặt Ban Điều hành:

Trần Việt Hùng  
Giám đốc Cung ứng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 1 tháng 4 năm 2019

Số tham chiếu: 61417868/20572613

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG ("Công ty") được lập ngày 1 tháng 4 năm 2019 và được trình bày từ trang 5 đến trang 24, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Điều hành***

Ban Điều hành chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Ernest Young Chin Kang  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1891-2018-004-1

Lương Kim Diên An  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 2736-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 1 tháng 4 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG  
ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>152.438.149.410</b>	<b>90.345.030.783</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>7.470.663.246</b>	<b>90.001.280.783</b>
111	1. Tiền		970.663.246	1.280.783
112	2. Các khoản tương đương tiền		6.500.000.000	90.000.000.000
<b>130</b>	<b>II. Phải thu ngắn hạn</b>		<b>144.418.664.667</b>	<b>343.750.000</b>
136	1. Phải thu ngắn hạn khác	5	144.418.664.667	343.750.000
<b>150</b>	<b>III. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>548.821.497</b>	-
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	153.882.810	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		394.938.687	-
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.721.954.768.581</b>	<b>143.094.000</b>
<b>210</b>	<b>I. Phải thu dài hạn</b>		<b>140.094.000</b>	<b>140.094.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	5	140.094.000	140.094.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>6</b>	<b>1.007.902.525</b>	-
221	1. Tài sản cố định hữu hình		1.007.902.525	-
222	Nguyên giá		1.067.190.909	-
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(59.288.384)	-
<b>250</b>	<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>7</b>	<b>1.719.226.742.370</b>	<b>3.000.000</b>
251	1. Đầu tư vào các công ty con		1.721.827.055.900	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		-	3.000.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(2.600.313.530)	-
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>8</b>	<b>1.580.029.686</b>	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		1.580.029.686	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.874.392.917.991</b>	<b>90.488.124.783</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>525.228.907</b>	<b>73.156.867.750</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>525.228.907</b>	<b>73.156.867.750</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		348.264.067	-
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		100.161.790	-
315	3. Chi phí phải trả ngắn hạn		18.598.000	1.099.717.750
319	4. Phải trả ngắn hạn khác		58.205.050	57.150.000
320	5. Vay ngắn hạn		-	72.000.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.873.867.689.084</b>	<b>17.331.257.033</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>9.1</b>	<b>1.873.867.689.084</b>	<b>17.331.257.033</b>
411	1. Vốn cổ phần		1.706.012.980.000	18.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.706.012.980.000	18.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		174.000.000.000	-
421	3. Lỗ lũy kế		(6.145.290.916)	(668.742.967)
421a	- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước		(668.742.967)	-
421b	- Lỗ năm nay		(5.476.547.949)	(668.742.967)
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.874.392.917.991</b>	<b>90.488.124.783</b>



Võ Thị Xuyên  
Người lập biểu



Nguyễn Thảo  
Kế toán trưởng



Trần Việt Hùng  
Giám đốc Cung ứng

Ngày 1 tháng 4 năm 2019



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Cho kỳ kế toán từ ngày 19 tháng 7 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017
21	1. Doanh thu hoạt động tài chính	10	1.966.257.935	432.988.514
22 23	2. Chi phí tài chính Trong đó: Chi phí lãi vay	11	(4.926.471.065) (2.326.157.535)	(1.099.717.750) (1.099.717.750)
26	3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12	(2.447.378.854)	(2.013.731)
30	4. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(5.407.591.984)	(668.742.967)
50	5. Tổng lỗ kế toán trước thuế		(5.407.591.984)	(668.742.967)
51	6. Chi phí thuế TNDN hiện hành	13.1	(68.955.965)	-
60	7. Lỗ sau thuế TNDN		(5.476.547.949)	(668.742.967)



Võ Thị Xuyên  
Người lập biểu



Nguyễn Thảo  
Kế toán trưởng




Trần Việt Hùng  
Giám đốc Cung ứng

Ngày 1 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Cho kỳ kế toán từ ngày 19 tháng 7 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017
<b>01</b>	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
	<b>Lỗ kế toán trước thuế</b>		<b>(5.407.591.984)</b>	<b>(668.742.967)</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình	6	59.288.384	-
03	Các khoản dự phòng		2.600.313.530	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	10	(1.966.257.935)	(432.988.514)
06	Chi phí lãi vay	11	2.326.157.535	1.099.717.750
<b>08</b>	<b>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(2.388.090.470)</b>	<b>(2.013.731)</b>
09	Tăng các khoản phải thu		(119.813.175.957)	(140.094.000)
11	Tăng các khoản phải trả		261.462.054	57.150.000
12	Tăng chi phí trả trước		(1.733.912.496)	-
14	Tiền lãi vay đã trả		(3.288.214.397)	-
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(126.961.931.266)</b>	<b>(84.957.731)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(1.067.190.909)	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.746.824.055.900)	(3.000.000)
27	Tiền thu lãi tiền gửi		2.309.580.538	89.238.514
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(1.745.581.666.271)</b>	<b>86.238.514</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu phát hành cổ phiếu		1.862.012.980.000	18.000.000.000
33	Tiền thu từ đi vay		20.000.000.000	72.000.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay		(92.000.000.000)	-
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>1.790.012.980.000</b>	<b>90.000.000.000</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(82.530.617.537)</b>	<b>90.001.280.783</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>90.001.280.783</b>	<b>-</b>
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>7.470.663.246</b>	<b>90.001.280.783</b>

  
Võ Thị Xuyên  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thảo  
Kế toán trưởng

  
Trần Việt Hùng  
Giám đốc Cung ứng

Ngày 1 tháng 4 năm 2019

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0314524981 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 7 năm 2017 và các GCNĐKDN điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là hỗ trợ dịch vụ tài chính, hoạt động tư vấn quản lý.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Phòng số 3, Tầng 12, Tòa nhà Vinamilk Tower, Số 10 Đường Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 8 (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 4).

#### **Cơ cấu tổ chức**

Công ty có năm (5) công ty con trực tiếp và ba (3) công ty con gián tiếp, trong đó:

▶ **Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu ("ACC")**

ACC là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0304918352 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 9 tháng 4 năm 2007 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó. ACC có trụ sở chính tại Lô K4B, Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân, Đường số 4, Xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và văn phòng đại diện đăng ký tại Tầng 11, Tòa nhà Vinamilk, Số 10 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, ACC cũng có các chi nhánh tại Thành phố Hà Nội, Tỉnh Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Cần Thơ. Hoạt động chính trong năm hiện tại của ACC là cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho nhiều ngành công nghiệp bao gồm thực phẩm và nước giải khát, sản phẩm từ sữa, thủy sản, dược phẩm và bánh kẹo.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty nắm 96,34% phần vốn chủ sở hữu và 96,34% quyền biểu quyết trong ACC.

▶ **Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn ("AFI")**

AFI là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3700916876 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 7 tháng 5 năm 2008 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh. AFI có trụ sở chính tại Lô C-9E-CN, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính trong năm hiện tại của AFI là sản xuất thực phẩm, các sản phẩm kem béo thực vật và các loại nguyên liệu thực phẩm khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty nắm 64,01% phần vốn chủ sở hữu và 64,01% quyền biểu quyết trong AFI.

▶ **Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu ("ACP")**

ACP là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 1300975859 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp ngày 19 tháng 12 năm 2014, và các GCNĐKDN điều chỉnh. ACP có trụ sở chính tại Lô EI-2, EI-3, EI-4, Khu Công nghiệp Giao Long - Giai đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam. Hoạt động chính trong năm hiện tại của ACP là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ dừa (cơm dừa sấy khô, bột sữa dừa, sữa dừa, nước cốt dừa đông lạnh, thạch dừa và dầu dừa) phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty nắm 73,42% phần vốn chủ sở hữu và 73,42% quyền biểu quyết trong ACP.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)**

**Cơ cấu tổ chức** (tiếp theo)

Công ty có năm (5) công ty con trực tiếp và ba (3) công ty con gián tiếp, trong đó: (tiếp theo)

▶ **Công ty Cổ phần APIS ("APIS")**

APIS là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0312705358 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014, và các GCNĐKDN điều chỉnh. APIS có trụ sở chính tại Lô số 18A VSIP II - A, Đường số 27, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II - A, Xã Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính trong năm hiện tại của APIS là sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm chức năng và tinh dầu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty nắm 76,96% phần vốn chủ sở hữu và 76,96% quyền biểu quyết trong APIS.

▶ **Công ty TNHH Thực phẩm AFC ("AFC")**

AFC là một công ty công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3702533540 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 10 tháng 2 năm 2017 và các GCNĐKDN điều chỉnh. AFC có trụ sở chính tại Lô C-9F-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính trong năm hiện tại của AFC là sản xuất và kinh doanh thực phẩm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu và quyền biểu quyết trong AFC.

▶ **Công ty Cổ phần Sản xuất Hương liệu Éch Vàng ("GF")**

GF là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo GCNĐKDN số 0302536319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 7 tháng 2 năm 2002 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh. GF có trụ sở chính tại số 31 Đường số 8, Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore, Khu phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính trong năm hiện tại của GF là sản xuất hương liệu và tinh dầu tự nhiên cho ngành công nghiệp thực phẩm và giải khát; và chiết xuất tinh chất phục vụ việc sản xuất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty nắm giữ 49,7% phần vốn chủ sở hữu và 51,6% quyền biểu quyết trong GF.

▶ **Công ty Cổ phần Hóa chất Công nghiệp Á Châu ("AIC")**

AIC là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo GCNĐKDN số 0313428499 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 9 năm 2015 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh. AIC có trụ sở chính tại Phòng số 4 tầng 12, Tòa nhà Vinamilk Tower, số 10 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính trong năm hiện tại của AIC là bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty nắm giữ 96,2% phần vốn chủ sở hữu và 99,84% quyền biểu quyết trong AIC.

▶ **Công ty Asia Chemical Corporation (ACC) Pte. Ltd (ACC PTE)**

ACC PTE là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Singapore theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 201756070K do Cơ quan Kế toán và Doanh nghiệp Singapore cấp ngày 15 tháng 12 năm 2017. ACC PTE có trụ sở tại #08 - 03 Tòa nhà Cecil Court, số 138 Đường Cecil, Singapore. Hoạt động chính trong năm hiện tại của ACC PTE là tư vấn doanh nghiệp và quản lý; kinh doanh buôn bán chung (bao gồm xuất nhập khẩu chung).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty nắm giữ 96,3% phần vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong ACC PTE.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## **2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

### **2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng**

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 1 và thuyết minh số 7. Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

### **2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### **2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

### **2.4 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Kỳ kế toán năm đầu tiên bắt đầu từ ngày 19 tháng 7 năm 2017 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **2.5 Đơn vị tiền tệ kế toán**

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 3.2 *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### 3.3 *Tài sản cố định hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### 3.4 *Khấu hao tài sản cố định hữu hình*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 năm
---------------------	-------

#### 3.5 *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

#### 3.6 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### 3.7. *Các khoản đầu tư*

*Đầu tư vào công ty con*

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.7. Các khoản đầu tư (tiếp theo)**

*Đầu tư vào công ty liên kết*

Khoản đầu tư vào công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối từ lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn*

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**3.8 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.9 Ghi nhận doanh thu**

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**3.10 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.10 Thuế (tiếp theo)**

*Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**3.11 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**4. TIỀN**

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Tiền mặt	4.729.889	-
Tiền gửi ngân hàng	965.933.357	1.280.783
Các khoản tương đương tiền (*)	6.500.000.000	90.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.470.663.246</b>	<b>90.001.280.783</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất 5,5% một năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**5. PHẢI THU KHÁC**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
		VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>144.418.664.667</b>	<b>343.750.000</b>
Phải thu cổ tức	118.883.660.000	-
Đặt cọc mua cổ phần (*)	25.000.000.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	197.945.000	-
Phải thu lãi tiền gửi	427.397	343.750.000
Khác	336.632.270	-
<b>Dài hạn</b>	<b>140.094.000</b>	<b>140.094.000</b>
Đặt cọc thuê văn phòng	140.094.000	140.094.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>144.558.758.667</u></b>	<b><u>483.844.000</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 14)</i>	<i>118.883.660.000</i>	<i>-</i>
<i>Phải thu bên khác</i>	<i>25.675.098.667</i>	<i>483.844.000</i>

(\*) Số dư thể hiện khoản đặt cọc cho ông Nguyễn Việt Hùng theo hợp đồng mua cổ phần Á Châu Hoa Sơn ngày 26 tháng 12 năm 2018 liên quan đến việc nhận chuyển nhượng 4.420.000 cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết (tương ứng với 65% vốn điều lệ) vào Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn (Thuyết minh số 14).

**6. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<i>Phương tiện vận tải</i>
	VND
<b>Nguyên giá:</b>	
Số đầu năm	-
Mua mới	1.067.190.909
Số cuối năm	<u>1.067.190.909</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	(59.288.384)
Số cuối năm	<u>(59.288.384)</u>
<b>Giá trị còn lại:</b>	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	<u><u>1.007.902.525</u></u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**7. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON**

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty con như sau:

Tên công ty con	Hoạt động chính	Tình trạng	Ngày 31 tháng 12 năm 2018		Ngày 31 tháng 12 năm 2017	
			% sở hữu	Giá trị VND	% sở hữu	Giá trị VND
Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu	Cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho nhiều ngành công nghiệp bao gồm thực phẩm và nước giải khát, sản phẩm từ sữa, thủy sản, dược phẩm và bánh kẹo	Đang hoạt động	96,34%	818.734.555.900	-	-
Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn	Sản xuất thực phẩm, các sản phẩm kem béo thực vật và các loại nguyên liệu thực phẩm khác	Đang hoạt động	64,01%	503.512.000.000	-	-
Công ty cổ phần chế biến Dừa Á Châu	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ dừa (cơm dừa sấy khô, bột sữa dừa, sữa dừa, nước cốt dừa đông lạnh, thạch dừa và dầu dừa)	Đang hoạt động	73,42%	233.613.000.000	-	-
Công ty Cổ phần APIS	Sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm chức năng và tinh dầu	Đang hoạt động	76,96%	128.067.500.000	-	-
Công ty TNHH Thực phẩm AFC	Sản xuất và kinh doanh thực phẩm	Đang hoạt động	100%	37.900.000.000	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>1.721.827.055.900</b>		<b>-</b>
Dự phòng đầu tư vào công ty con				(2.600.313.530)		-
<b>ĐẦU TƯ THUẦN</b>				<b>1.719.226.742.370</b>		<b>-</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**7. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON** (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng đầu tư vào các công ty con:

	Số đầu năm	Dự phòng trích lập trong năm	Hoàn nhập dự phòng trong năm	VND Số cuối năm
Công ty TNHH Thực phẩm AFC	-	(2.600.313.530)	-	(2.600.313.530)

**8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>153.882.810</b>	-
Phí thuê văn phòng	153.882.810	-
<b>Dài hạn</b>	<b>1.580.029.686</b>	-
Chi phí sửa chữa	1.502.880.720	-
Khác	77.148.966	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.733.912.496</b>	-

**9. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**9.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Lỗi lũy kế	VND Tổng cộng
<b>Cho kỳ kế toán từ ngày 19 tháng 7 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>				
Vốn góp chủ sở hữu	18.000.000.000	-	-	18.000.000.000
Lỗi thuần trong kỳ	-	-	(668.742.967)	(668.742.967)
Số dư cuối năm	18.000.000.000	-	(668.742.967)	17.331.257.033
<b>Năm nay</b>				
Số dư đầu năm	18.000.000.000	-	(668.742.967)	17.331.257.033
Tăng vốn (*)	1.688.012.980.000	174.000.000.000	-	1.862.012.980.000
Lỗi thuần trong năm	-	-	(5.476.547.949)	(5.476.547.949)
Số dư cuối năm	1.706.012.980.000	174.000.000.000	(6.145.290.916)	1.873.867.689.084

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**9. VỐN CHỦ SỞ HỮU** (tiếp theo)

**9.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu** (tiếp theo)

(\*) Trong năm, Công ty có các khoản tăng vốn cổ phần, với chi tiết như sau:

- (i) Vào ngày 29 tháng 12 năm 2017, theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 05/2017/NQ-ĐHĐCĐ, Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua việc phát hành và chào bán 2.233.637 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chào bán 137.766.363 cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư mới để tăng vốn cổ phần. Việc chào bán cổ phần riêng lẻ này được chấp thuận của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh tại Thông báo số 0132/ĐKKD-TNXL vào ngày 5 tháng 1 năm 2018 và Thông báo số 982269/TB-SKHĐT vào ngày 12 tháng 1 năm 2018.

Việc phát hành trên đã được hoàn thành vào ngày 5 tháng 2 năm 2018 với tổng số cổ phiếu mới được phát hành cho cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư mới là 137.695.176 cổ phiếu với mức giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Theo đó, vốn cổ phần đăng ký của Công ty tăng từ 18.000.000.000 VND lên thành 1.394.951.760.000 VND.

Vào ngày 13 tháng 2 năm 2018, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp GCNDKDN điều chỉnh lần thứ 2 cho việc tăng vốn nói trên.

- (ii) Vào ngày 10 tháng 4 năm 2018, theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 03/2018/NQ-ĐHĐCĐ, Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua việc phát hành và chào bán 9.261.621 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần.

Việc phát hành trên đã được hoàn thành vào ngày 3 tháng 5 năm 2018 với tổng số cổ phiếu mới được phát hành cho cổ đông hiện hữu là 9.261.621 cổ phiếu với mức giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Theo đó, vốn cổ phần đăng ký của Công ty tăng từ 1.394.951.760.000 VND lên thành 1.487.567.970.000 VND.

Vào ngày 8 tháng 5 năm 2018, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp GCNDKDN điều chỉnh lần thứ 4 cho việc tăng vốn nói trên.

- (iii) Vào ngày 27 tháng 6 năm 2018, theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 04/2018/NQ-ĐHĐCĐ, Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua việc phát hành và chào bán 6.000.000 cổ phiếu riêng lẻ cho một nhà đầu tư mới để tăng vốn cổ phần. Việc chào bán cổ phần riêng lẻ này được chấp thuận của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh tại Thông báo số 03830/ĐKKD-TNXL vào ngày 28 tháng 6 năm 2018 và Thông báo số 659918/TB-SKHĐT vào ngày 6 tháng 7 năm 2018.

Việc phát hành trên đã được hoàn thành vào ngày 31 tháng 7 năm 2018 với tổng số cổ phiếu mới được phát hành cho nhà đầu tư mới là 6.000.000 cổ phiếu với mức giá phát hành là 39.000 VND/cổ phiếu. Theo đó, vốn cổ phần đăng ký của Công ty tăng từ 1.487.567.970.000 VND lên thành 1.547.567.970.000 VND.

Vào ngày 2 tháng 8 năm 2018, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp GCNDKDN điều chỉnh lần thứ 5 cho việc tăng vốn nói trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**9. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**9.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**

(\*) Trong năm, Công ty có các khoản tăng vốn cổ phần, với chi tiết như sau: (tiếp theo):

(iv) Vào ngày 1 tháng 11 năm 2018, theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 08/2018/NQ-ĐHĐCĐ, Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua việc phát hành và chào bán 10.603.923 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chào bán 5.240.578 cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư mới để tăng vốn cổ phần. Việc chào bán cổ phần riêng lẻ này được chấp thuận của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh tại Thông báo số 6807/ĐKKD-TNXL vào ngày 1 tháng 11 năm 2018.

Việc phát hành trên đã được hoàn thành vào ngày 17 tháng 11 năm 2018 với tổng số cổ phiếu mới được phát hành cho cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư mới là 15.844.501 cổ phiếu với mức giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Theo đó, vốn cổ phần đăng ký của Công ty tăng từ 1.547.567.970.000 VND lên thành 1.706.012.980.000 VND.

Vào ngày 22 tháng 11 năm 2018, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp GCNDKDN điều chỉnh lần thứ 6 cho việc tăng vốn nói trên.

**9.2 Chi tiết vốn cổ phần**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Thiên Trúc	701.790.480.000	41,14	-	-
Nguyễn Bảo Tùng	288.746.730.000	16,93	-	-
PENM III GERMANY GMBH & CO.KG	229.039.570.000	13,43	-	-
Các cổ đông khác	486.436.200.000	28,50	18.000.000.000	100
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.706.012.980.000</b>	<b>100</b>	<b>18.000.000.000</b>	<b>100</b>

**9.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm nay	VND
		Cho kỳ kế toán từ ngày 19 tháng 7 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017
<b>Vốn đã góp</b>		
Vốn góp đầu năm	18.000.000.000	-
Tăng trong năm	1.688.012.980.000	18.000.000.000
Vốn góp cuối năm	1.706.012.980.000	18.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**9. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**9.4 Cổ phiếu**

	Số cuối năm (cổ phiếu)	Số đầu năm (cổ phiếu)
Cổ phiếu được phép phát hành	170.601.298	1.800.000
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	170.601.298	1.800.000
Cổ phiếu đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	170.601.298	1.800.000

**10. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay	VND Cho kỳ kế toán từ ngày 19 tháng 7 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.843.956.565	432.988.514
Lãi cho bên liên quan vay (Thuyết minh số 14)	122.301.370	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.966.257.935</b>	<b>432.988.514</b>

**11. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay	VND Cho kỳ kế toán từ ngày 19 tháng 7 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017
Dự phòng đầu tư vào công ty con	2.600.313.530	-
Lãi tiền vay bên liên quan	2.326.157.535	1.099.717.750
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.926.471.065</b>	<b>1.099.717.750</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**12. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 19 tháng 7 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	
	<i>Năm nay</i>	
Chi phí nhân viên	832.166.838	-
Chi phí thuê	684.180.000	-
Chi phí khấu hao	59.288.384	-
Khác	871.743.632	2.013.731
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>2.447.378.854</u></b>	<b><u>2.013.731</u></b>

**13. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") của Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**13.1 Chi phí thuế TNDN**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 19 tháng 7 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	
	<i>Năm nay</i>	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong năm trước	68.955.965	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>68.955.965</u></b>	<b><u>-</u></b>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lỗ kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 19 tháng 7 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	
	<i>Năm nay</i>	
<b>Lỗ kế toán trước thuế</b>	<b><u>(5.407.591.984)</u></b>	<b><u>(668.742.967)</u></b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	(1.081.518.397)	(133.748.593)
<i>Các khoản điều chỉnh</i>		
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong năm trước	68.955.965	-
Chi phí không được trừ	473.063.397	133.748.593
Lỗ tính thuế chưa được ghi nhận thuế hoãn lại	608.455.000	-
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b><u>68.955.965</u></b>	<b><u>-</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**13.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**13.3 Lỗi chuyển sang năm sau**

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 3.042.274.999 VND có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	VND		
			Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2018	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2018
2018	2023	3.042.274.999 (*)	-	-	3.042.274.999
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.042.274.999</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.042.274.999</b>

(\*) Các khoản lỗ tính thuế của năm 2018 chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính này.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với số lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 nêu trên do tại thời điểm này, Công ty không thể dự tính được thu nhập chịu thuế trong tương lai.

**14. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN**

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	VND
				Cho kỳ kế toán từ ngày 19 tháng 7 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017
Ông Nguyễn Bảo Tùng	Cổ đông	Trả tiền gốc vay	72.000.000.000	-
		Lãi vay đã trả	2.615.556.863	-
		Chi phí lãi vay	1.653.500.001	-
ACC	Công ty con	Cổ tức được chia	118.883.660.000	-
AFI	Công ty con	Nhận chuyển nhượng vốn góp	37.900.000.000	-
		Vay	20.000.000.000	-
		Trả tiền vay	20.000.000.000	-
		Cổ tức được chia	7.330.000.000	-
		Chi phí lãi vay	672.657.534	-



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**14. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:  
(tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	VND	
				Cho kỳ kế toán từ ngày 19 tháng 7 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017	
APIS	Công ty con	Góp vốn	37.750.000.000	-	-
		Cho vay	12.000.000.000	-	-
		Thu hồi tiền cho vay	12.000.000.000	-	-
		Thu nhập lãi cho vay	122.301.370	-	-

Khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>				
ACC	Công ty con	Phải thu cổ tức	<u>118.883.660.000</u>	<u>-</u>
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>				
Ông Nguyễn Thiên Trúc	Tổng Giám đốc	Mượn tiền	<u>57.000.000</u>	<u>-</u>

**15. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, các khoản tiền thuê phải trả tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	615.531.240	-
Từ 1 đến 5 năm	615.531.240	1.184.220.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.231.062.480</u></b>	<b><u>1.184.220.000</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**16. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Vào ngày 2 tháng 1 năm 2019, Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 4.420.000 cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết vào Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn (tương ứng với 65% vốn điều lệ) từ ông Nguyễn Việt Hùng với giá chuyển nhượng là 97.500.000.000 VND theo hợp đồng mua cổ phần Á Châu Hoa Sơn ngày 26 tháng 12 năm 2018. Theo đó, Công ty đã nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phần trong Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn vào ngày 2 tháng 1 năm 2019.

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.



Võ Thị Xuyên  
Người lập



Nguyễn Thảo  
Kế toán trưởng



Trần Việt Hùng  
Giám đốc Cung ứng

Ngày 1 tháng 4 năm 2019